

Số: TVHN-237 /DBQG

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

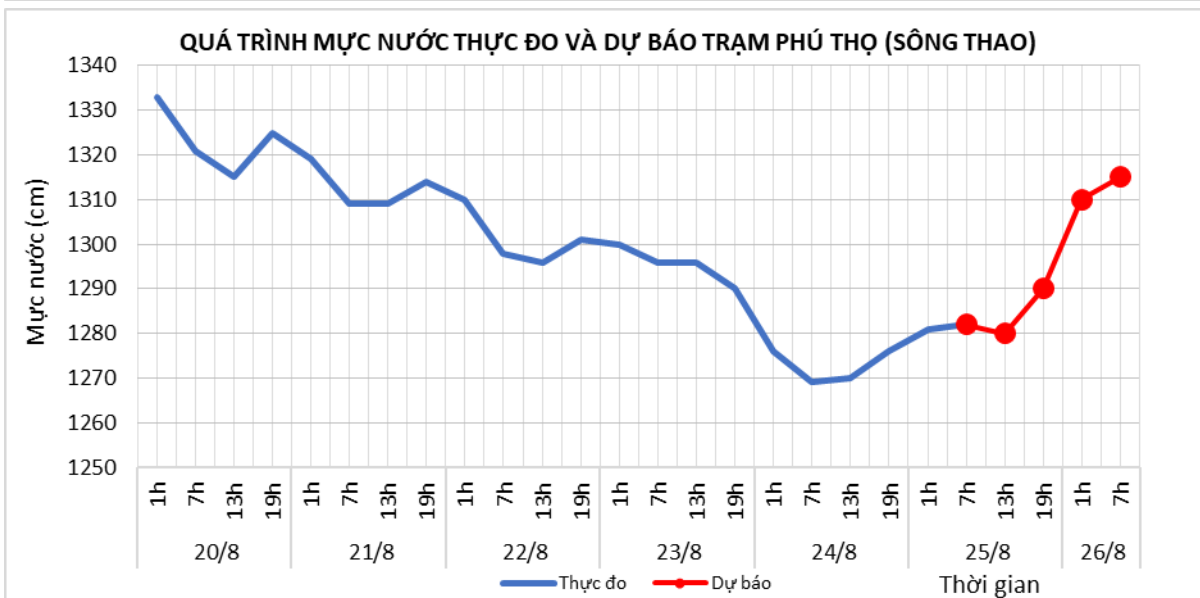
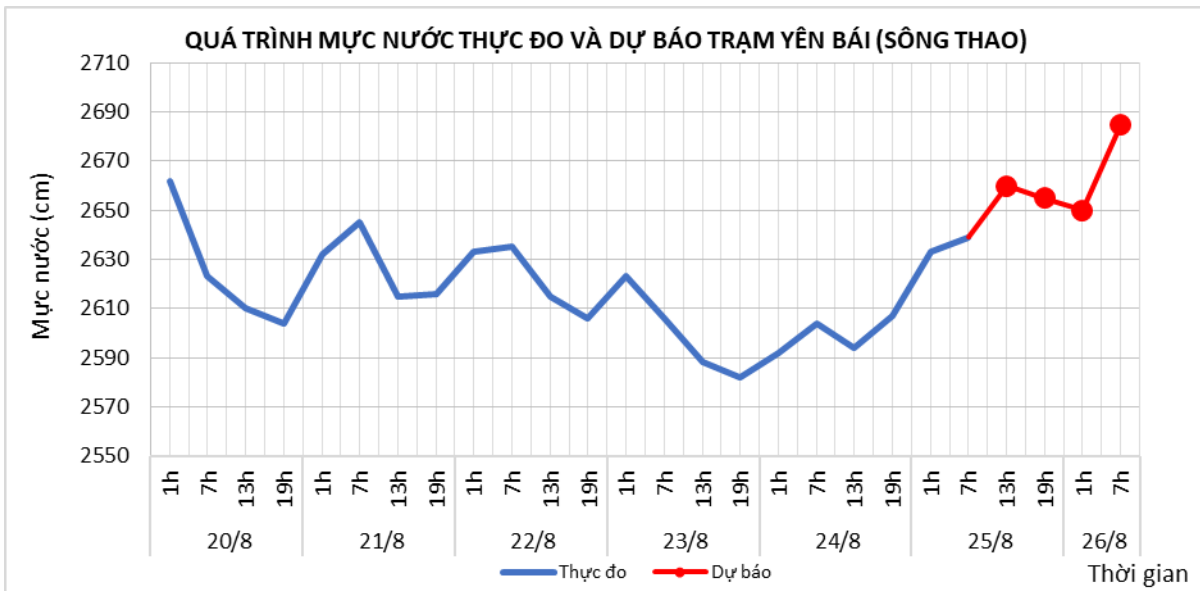
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang lên chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm theo xu thế lên.



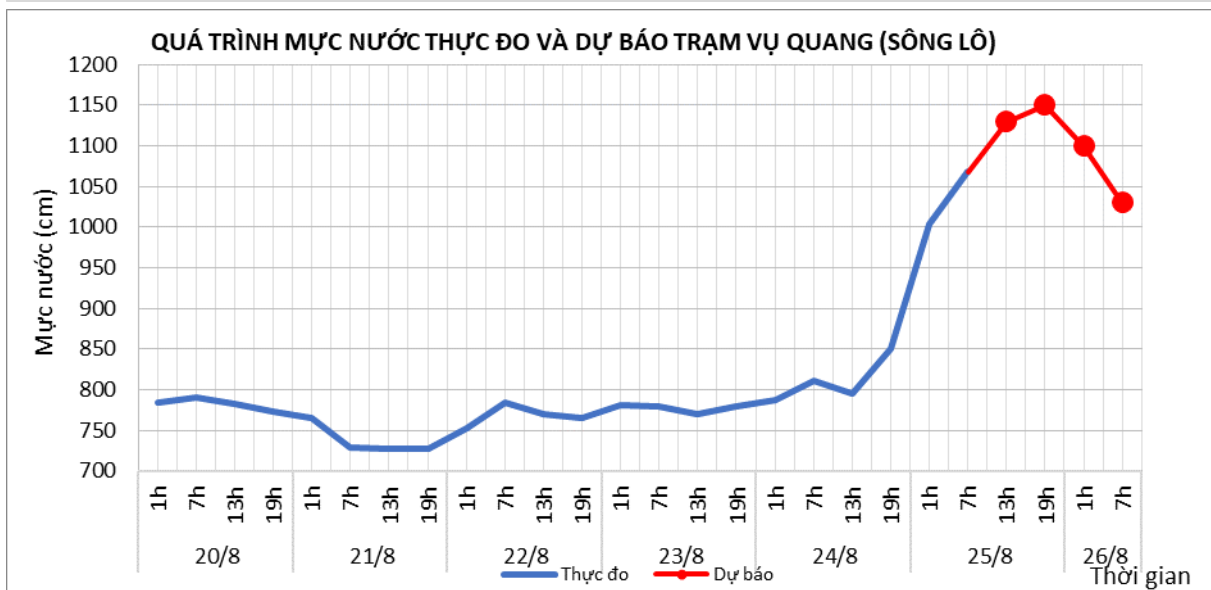
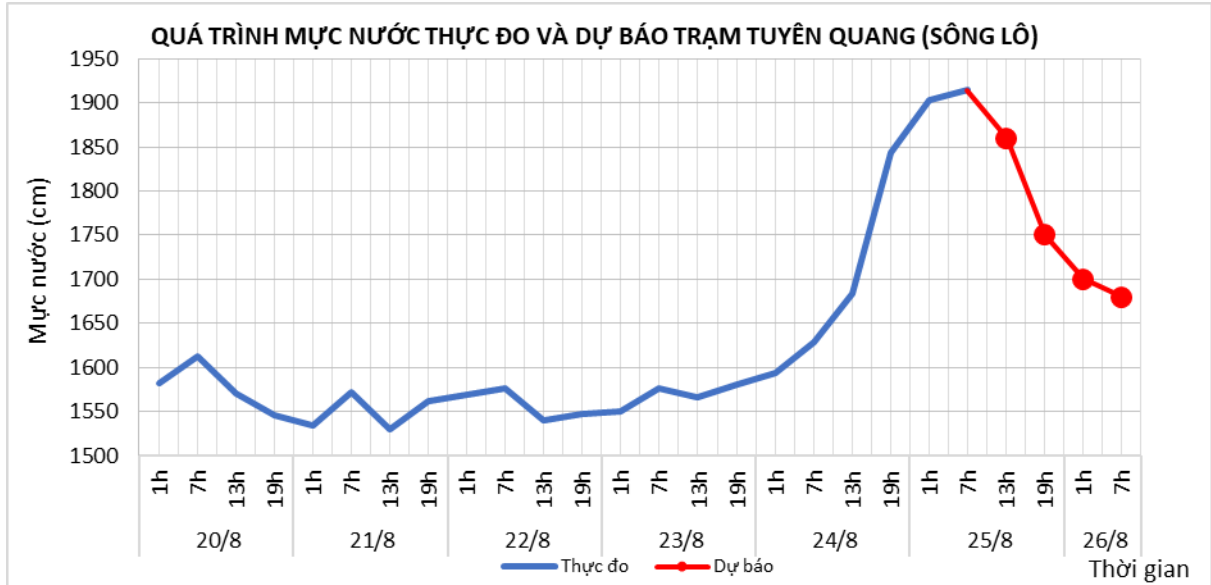
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang đang dao động mức đỉnh và dưới mức báo động (BĐ)1. Mức nước tại Vụ Quang đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang sẽ xuống, Vụ Quang tiếp tục lên đến chiều tối nay, sau đó xuống.



2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ:

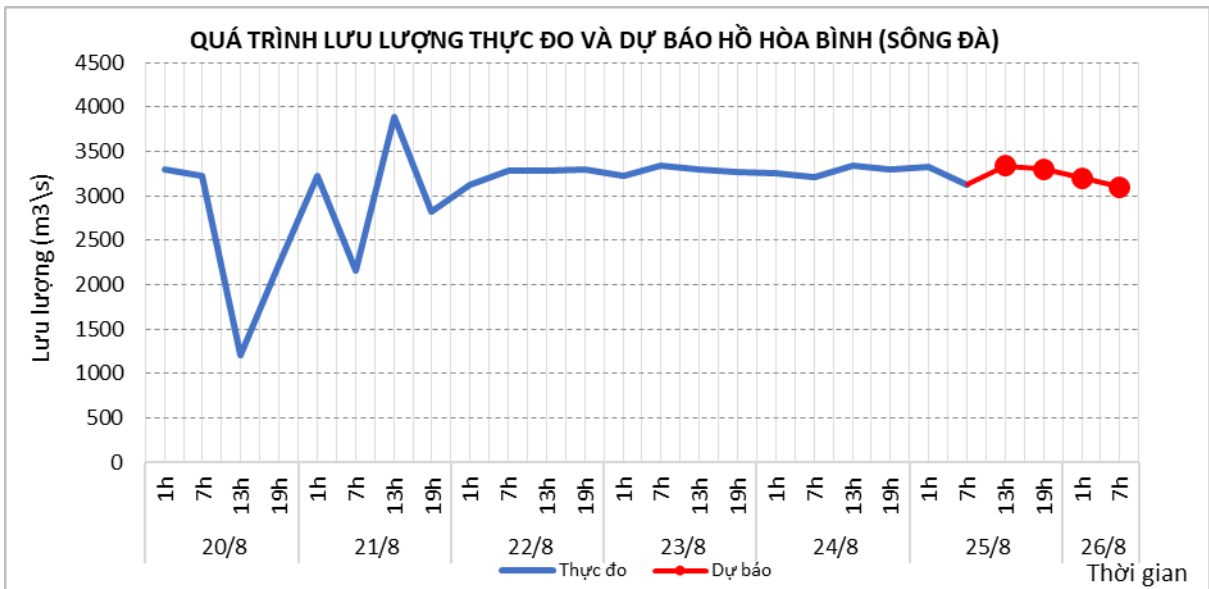
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình biến đổi chậm do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



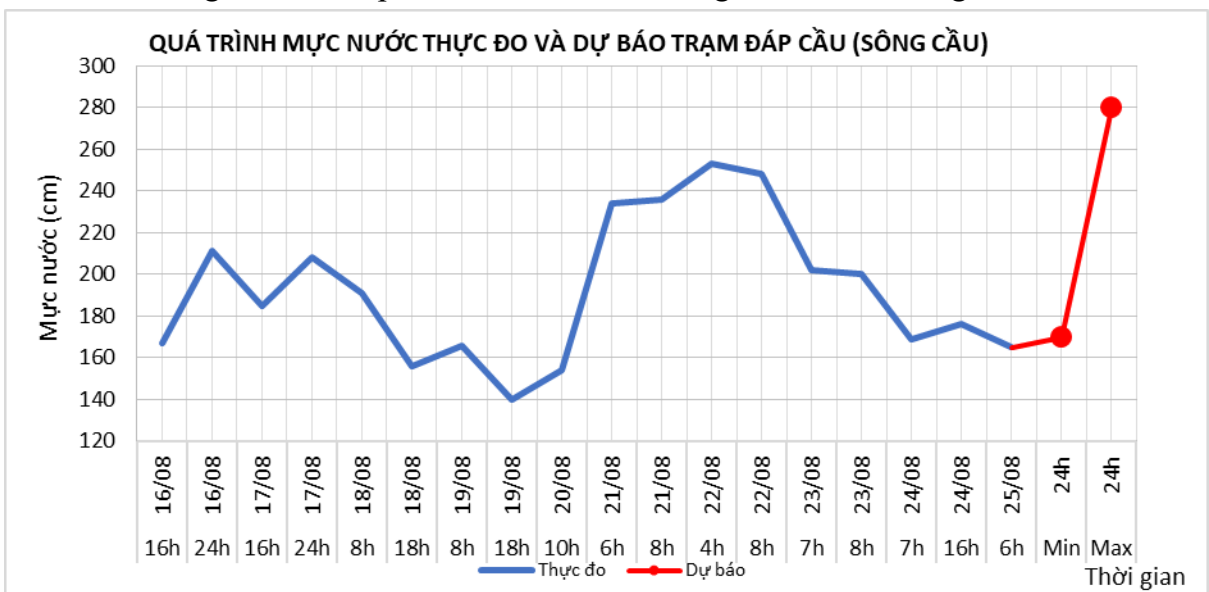
2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cầu đang lên, hạ lưu sông Cầu tại Đáp Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ lên, đến 7h sáng mai có khả năng lên mức 2,80m.



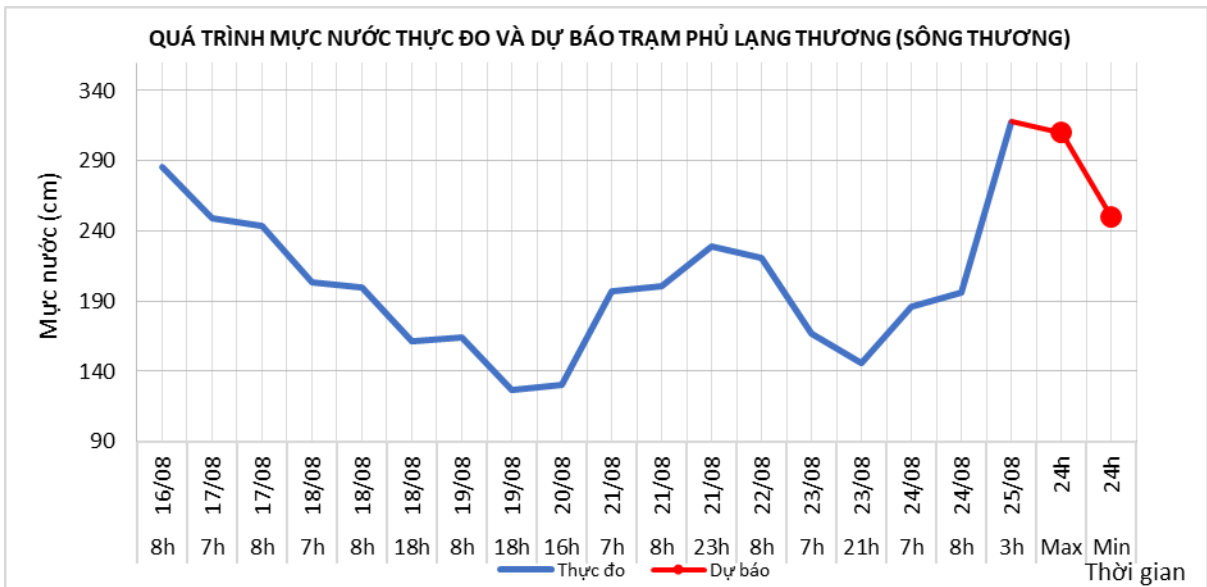
2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương lên và đã đạt đỉnh ở mức 3,28m (dưới báo động 1 là 1,02m) lúc 3h ngày 25/8 và hiện đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương sẽ xuống.



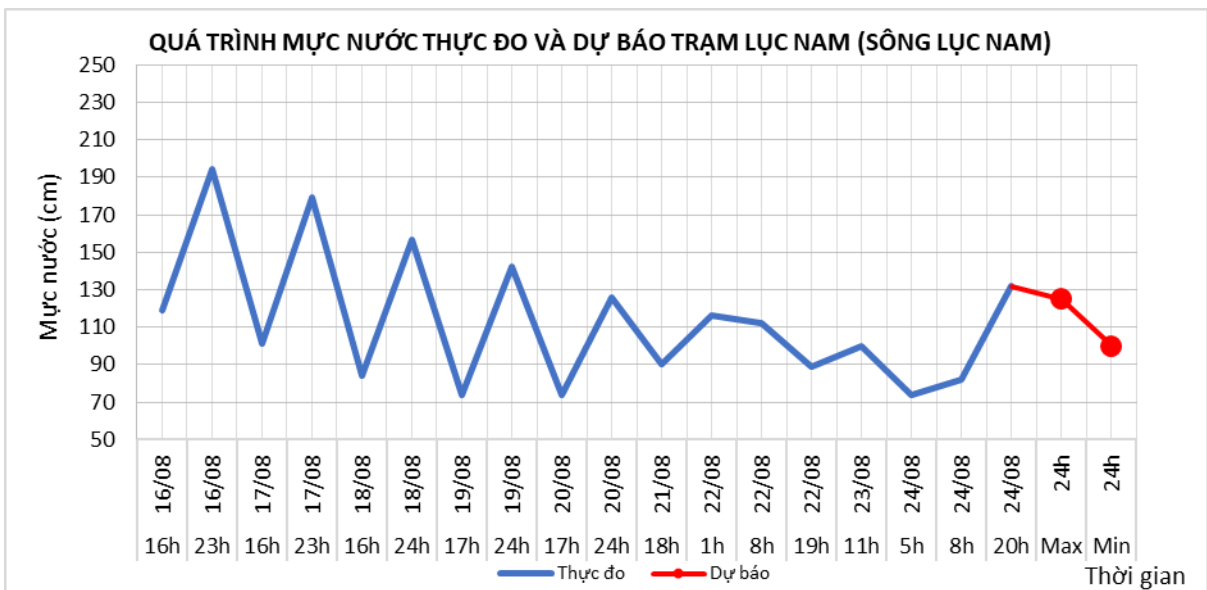
2.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



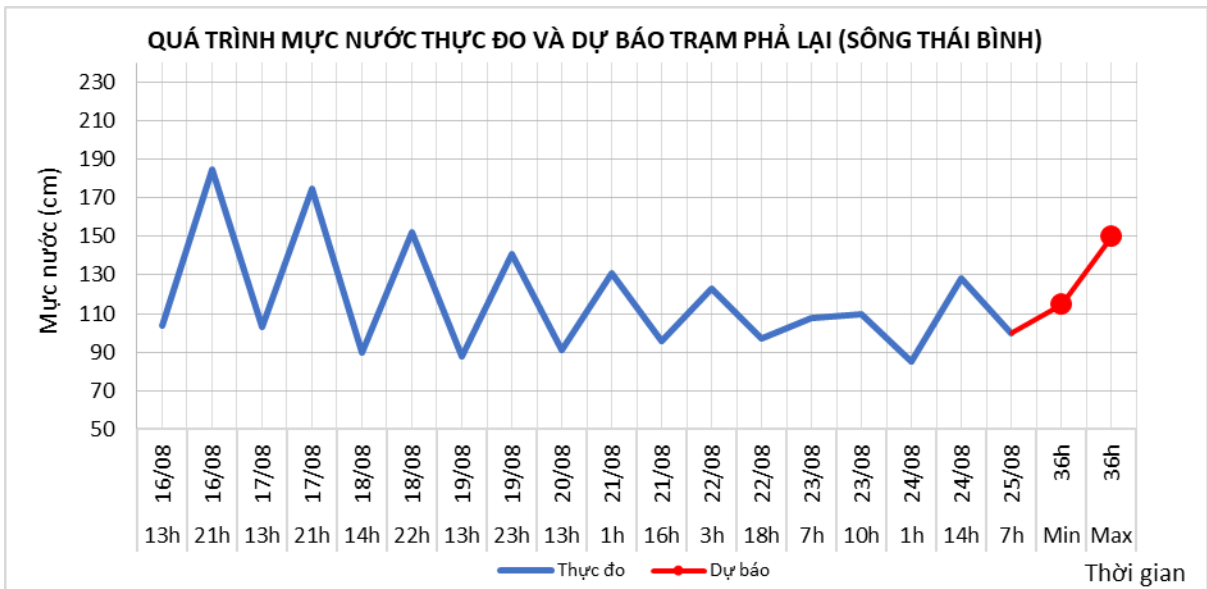
2.4. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,50m và thấp nhất ở mức 1,10m.



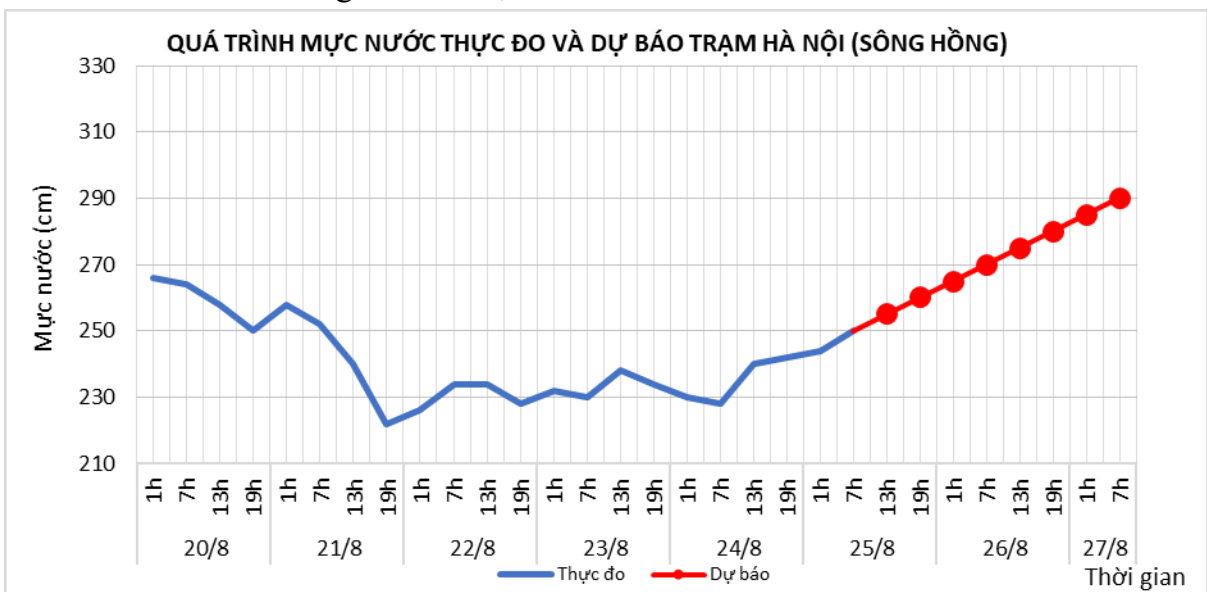
2.5. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang lên. Lúc 7h/25/08, mức nước tại trạm Hà Nội là 2,50m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục lên. Đến 7h/27/08, mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng lên mức 2,90m.



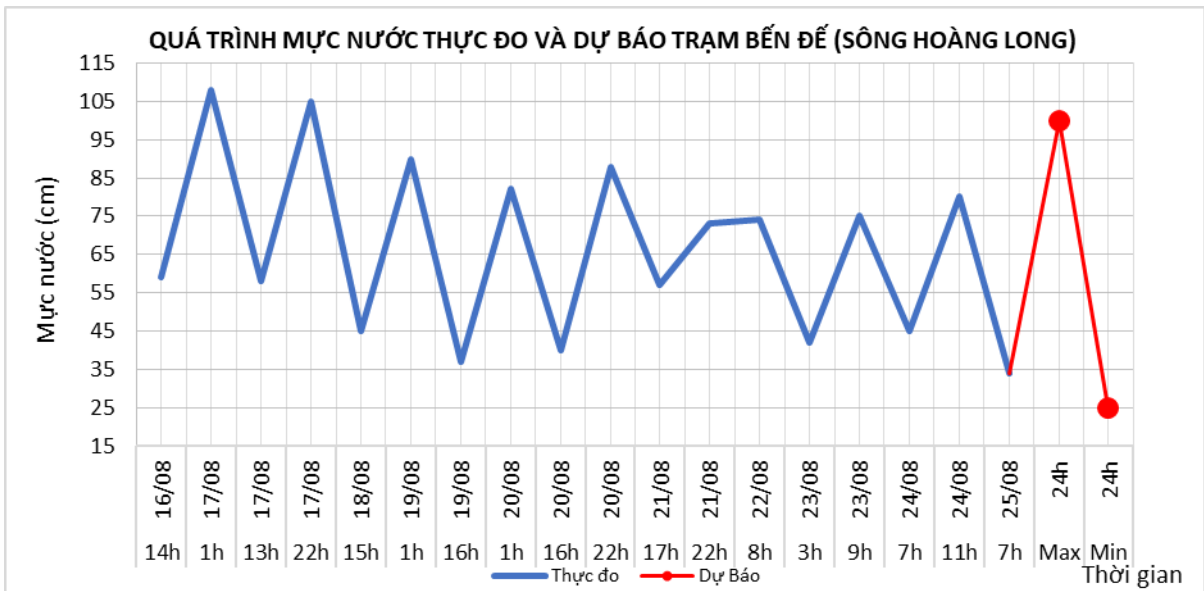
2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

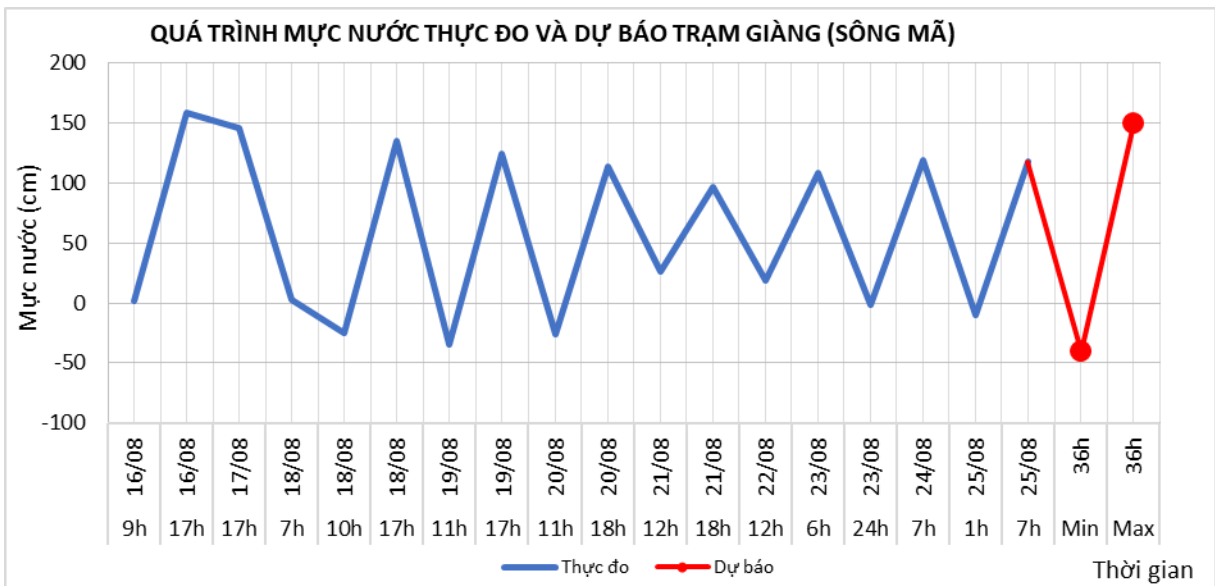
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



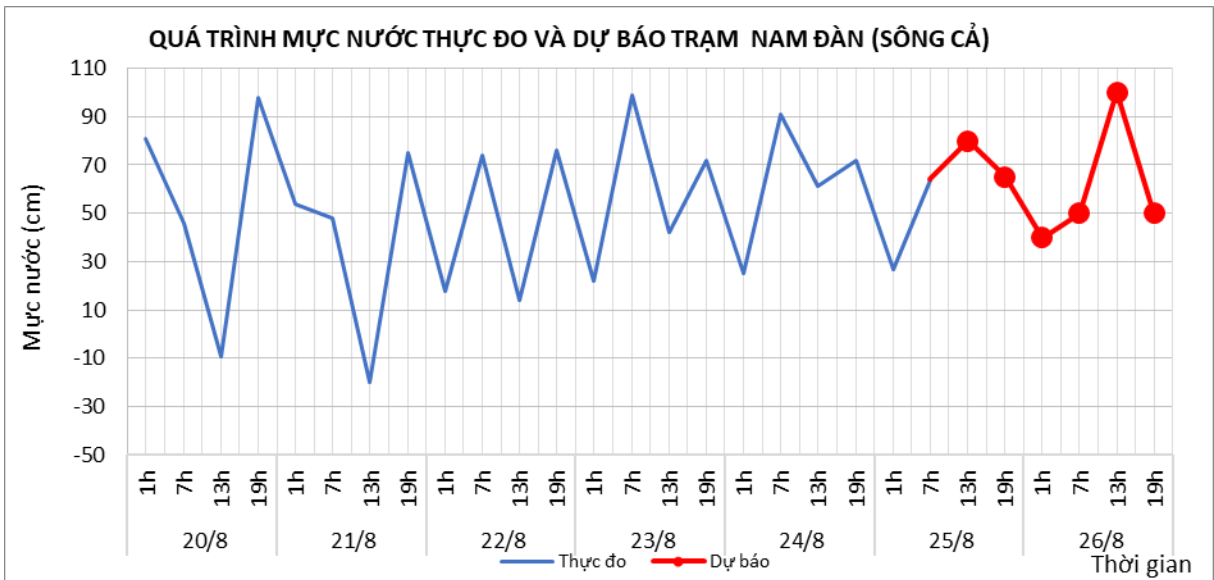
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.



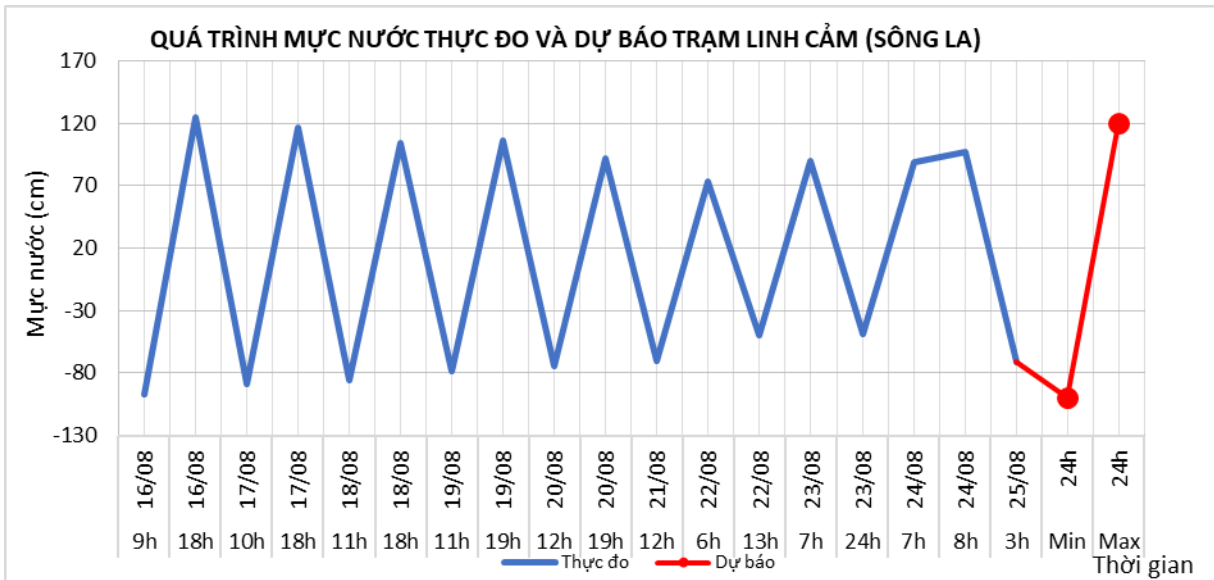
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

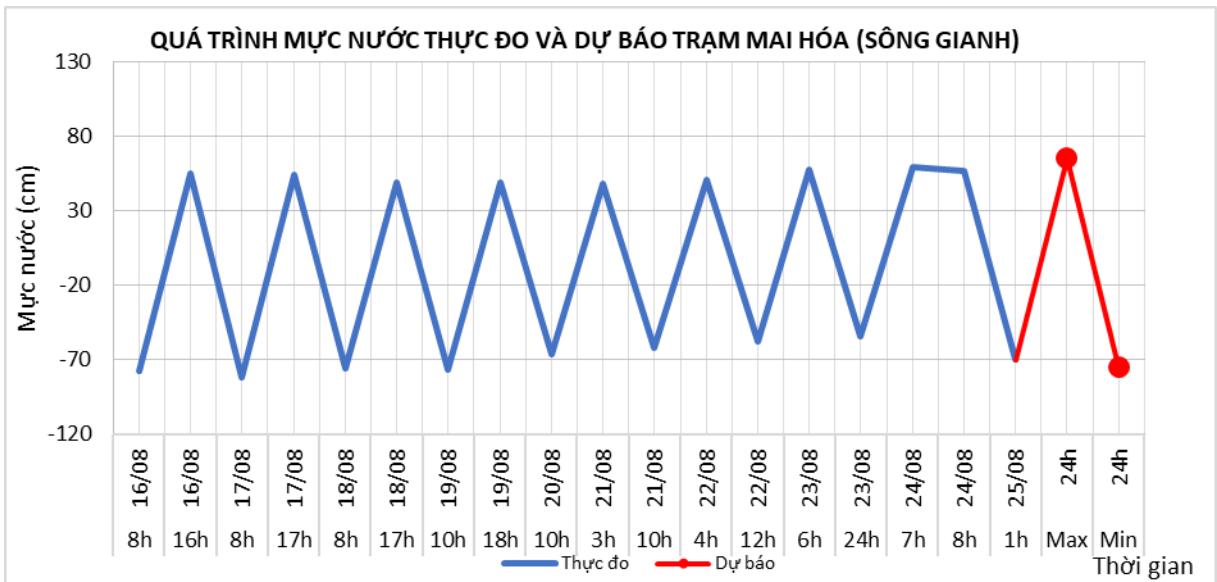
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



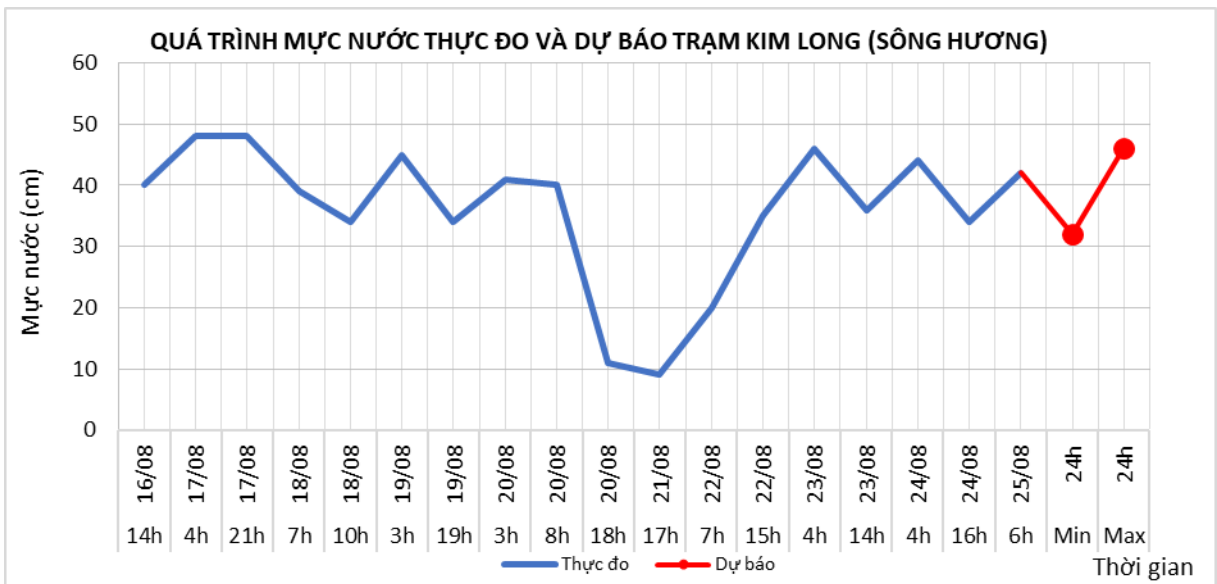
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



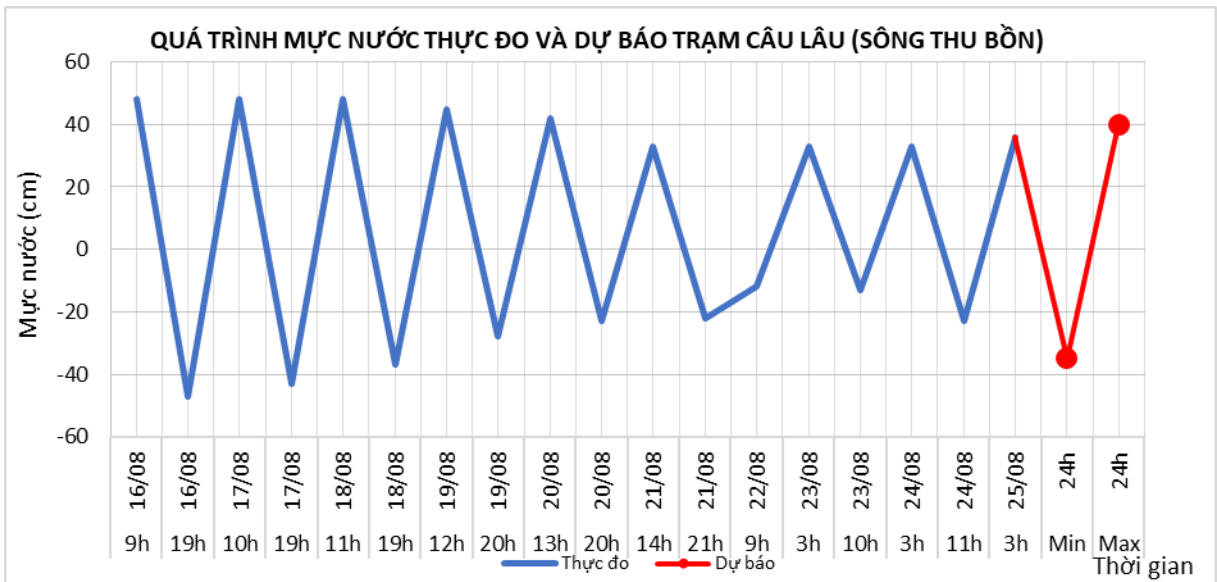
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



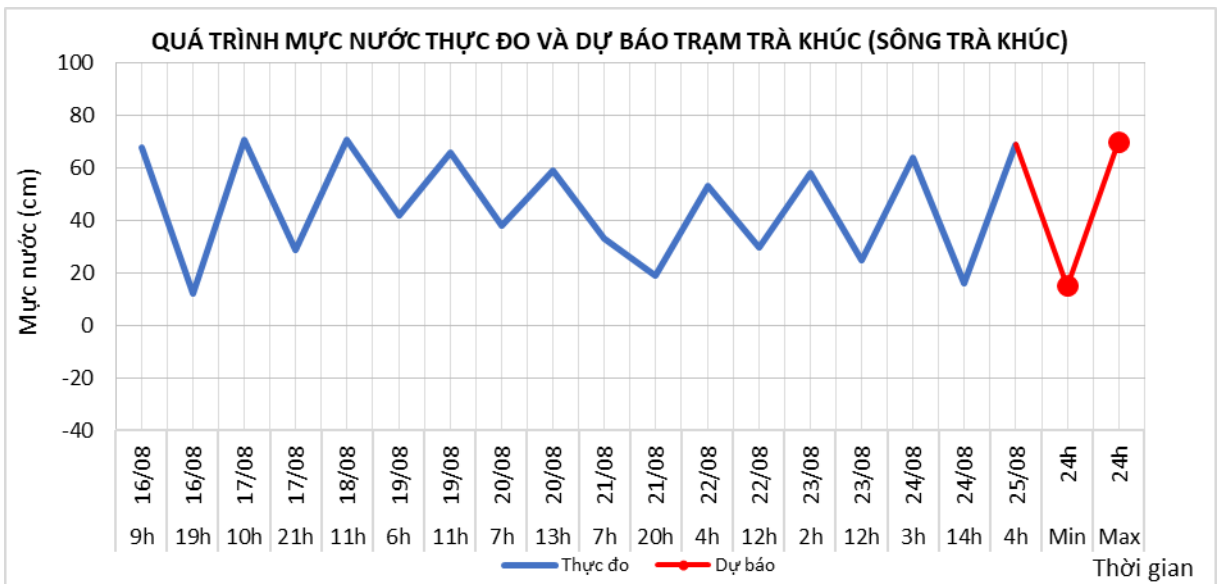
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

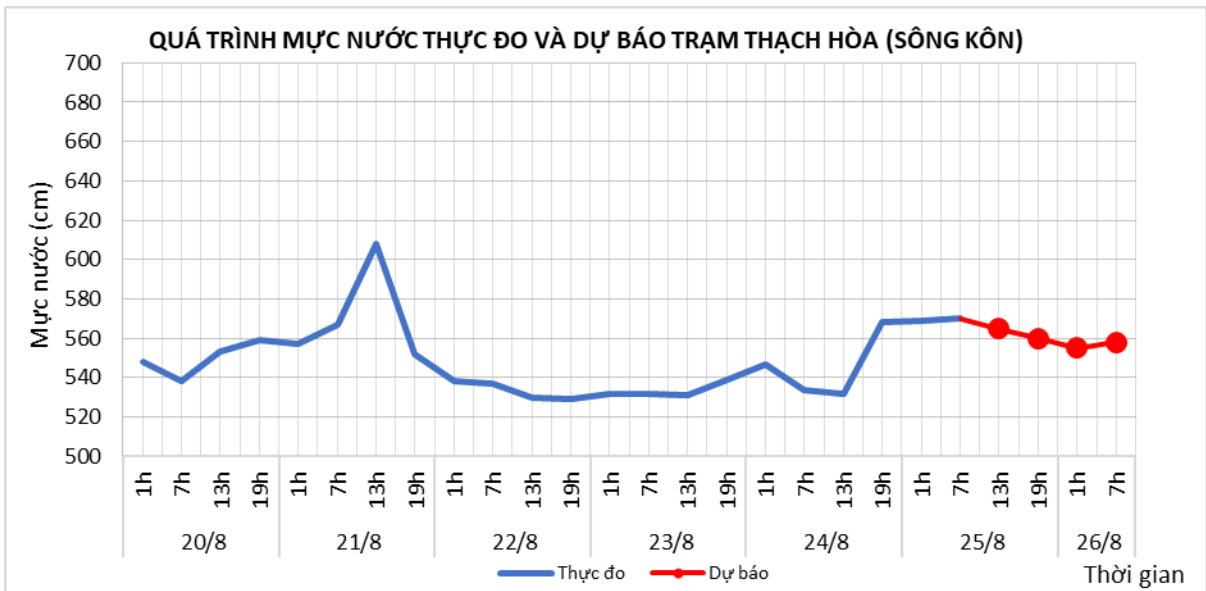
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



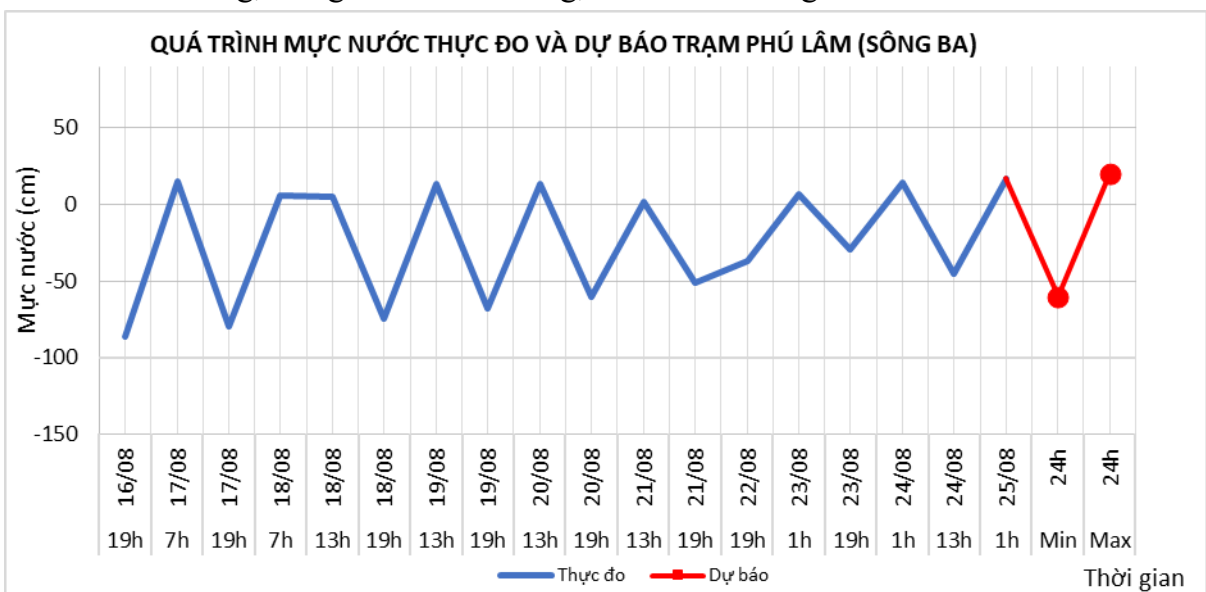
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

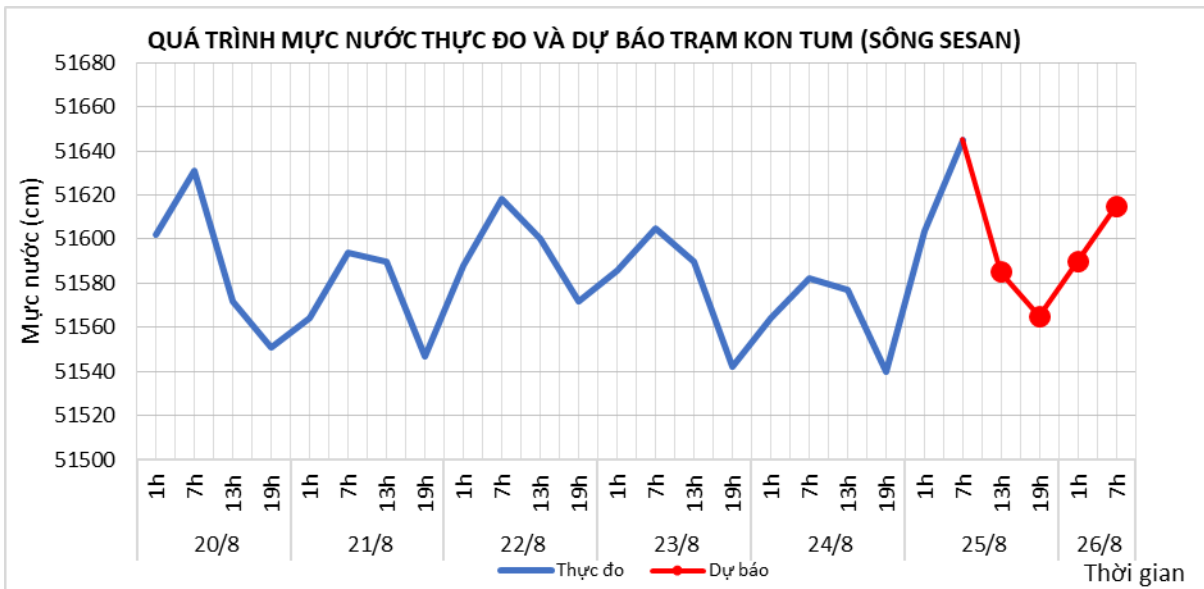
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện và hồ điều hòa ở hạ lưu sông Đăkbla.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện và hồ điều hòa ở hạ lưu sông Đăkbla.



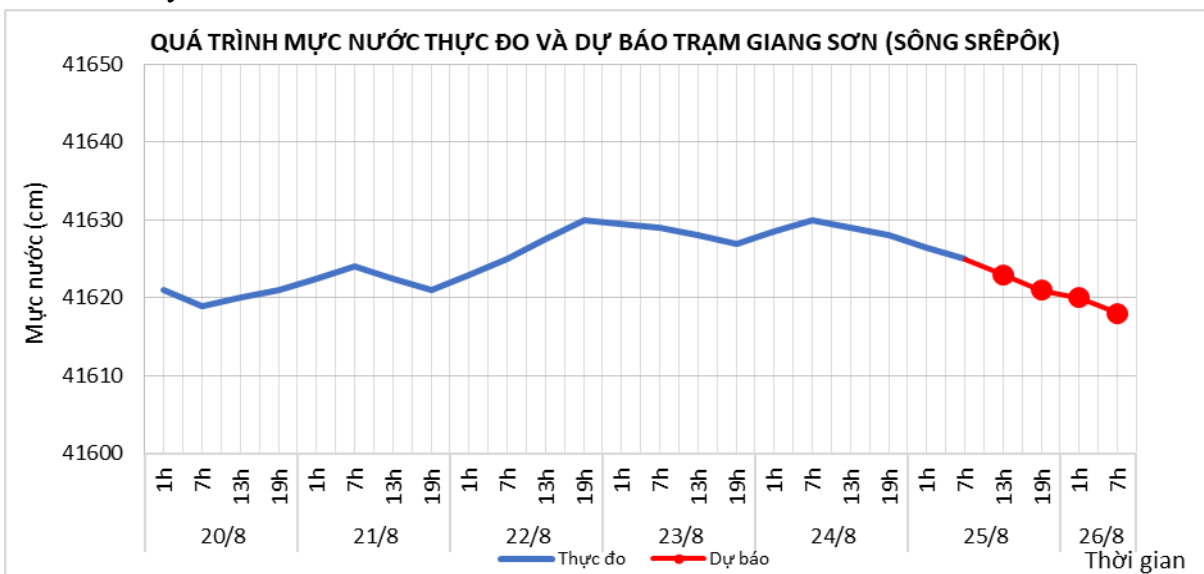
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.

7. Khu vực Nam Bộ

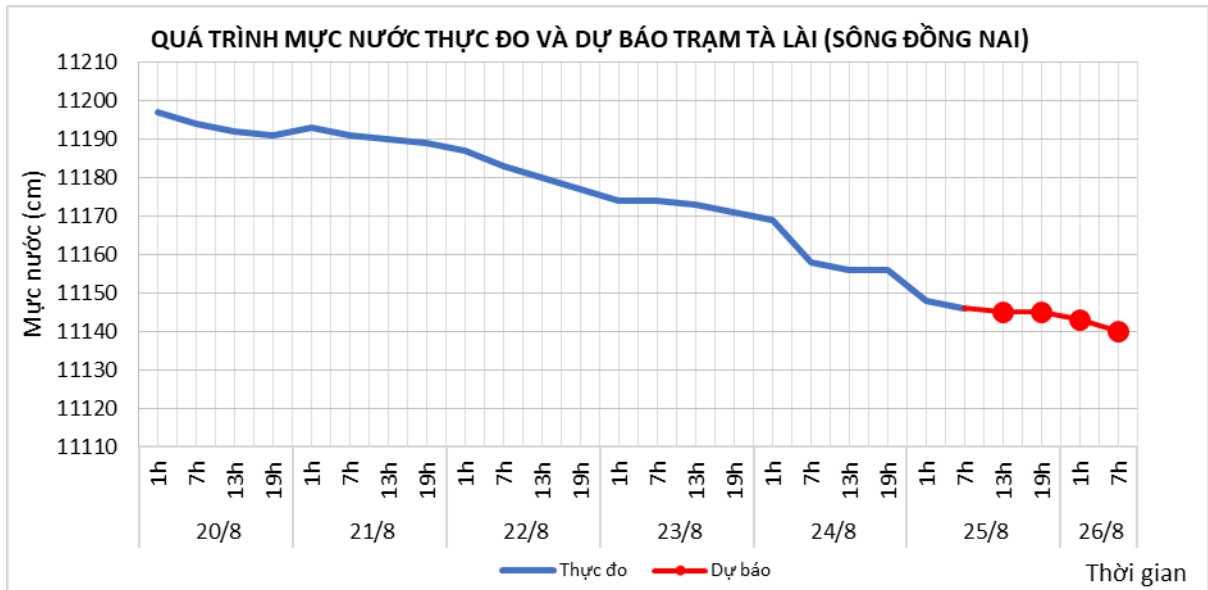
7.1. Lưu vực sông Đông Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



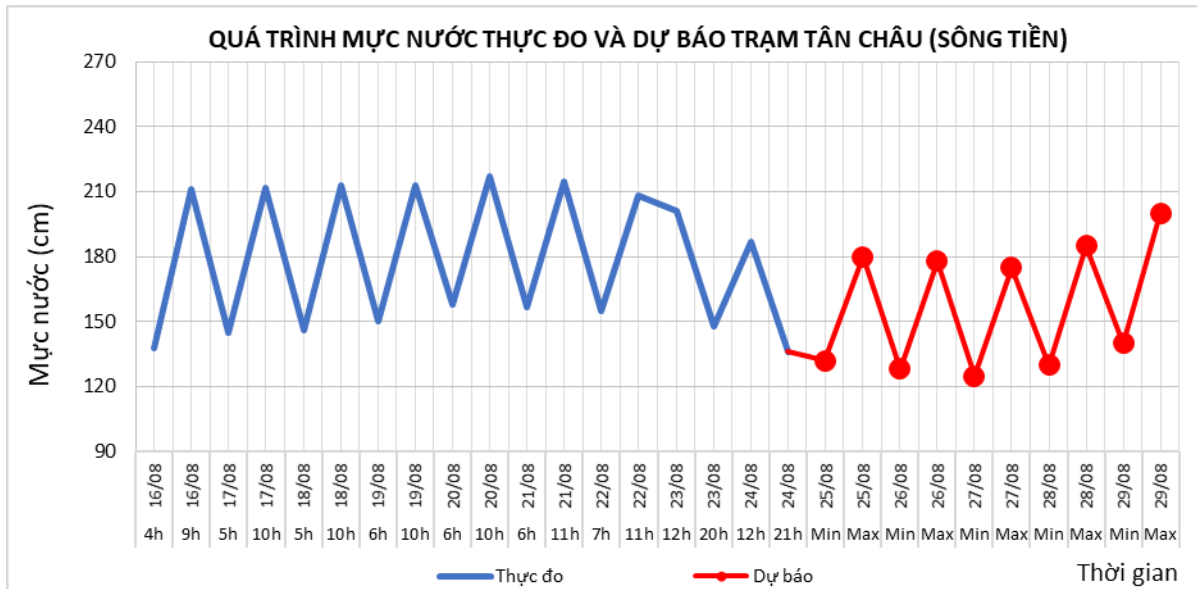
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

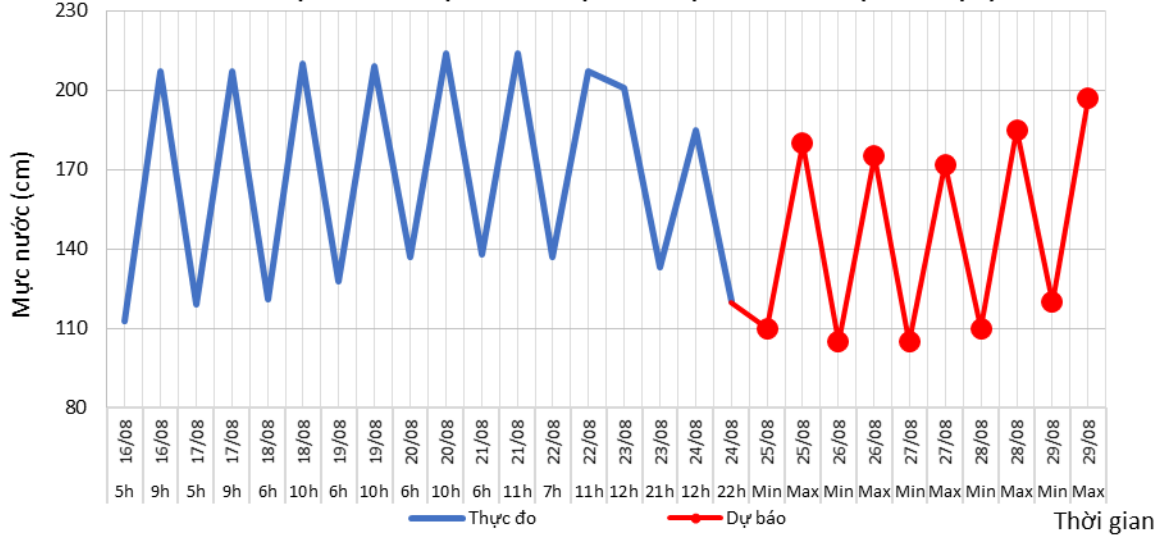
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 24/8 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,87m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,85m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 29/8, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,0m và tại Châu Đốc ở mức 1,97m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-24/08	19h-24/08	1h-25/08	7h-25/08	13h-25/08		19h-25/08		1h-26/08		7h-26/08		13h-26/08		19h-26/08		1h-27/08		7h-27/08	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3339	3299	3325	3130	3340	↑	3300	↓	3200	↓	3100	↓								
Thao	Yên Bái	2594	2607	2633	2639	2660	↑	2655	↓	2650	↓	2685	↑								
Thao	Phú Thọ	1270	1276	1281	1282	1280	↓	1290	↑	1310	↑	1315	↑								
Lô	Tuyên Quang	1684	1844	1903	1914	1860	↓	1750	↓	1700	↓	1680	↓								
Lô	Vụ Quang	796	850	1004	1068	1130	↑	1150	↑	1100	↓	1030	↓								
Hồng	Hà Nội	240	242	244	250	255	↑	260	↑	265	↑	270	↑	275	↑	280	↑	285	↑	290	↑
Cả	Nam Đàn	61	72	27	64	80	↑	65	↓	40	↓	50	↑	100	↑	50	↓				
Kôn	Thanh Hòa	532	568	569	570	565	↓	560	↓	555	↓	558	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51577	51540	51604	51645	51585	↓	51565	↓	51590	↑	51615	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41631	41628	41627	41625	41623	↓	41621	↓	41620	↓	41618	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11156	11156	11148	11146	11145	↓	11145	→	11143	↓	11140	↓								

Ghi chú: (*): $Q \text{ m}^3/\text{s}$

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	176	↓	165	↓	280	↑	170	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	318	↑	196	↑	310	↓	250	↑
Lục Nam	Lục Nam	132	↑	82	↑	125	↓	100	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	128	↑	85	→	150	↑	115	↑
Hoàng Long	Bến Đẽ	80	↑	34	↓	100	↑	25	↓
Mã	Giàng (**)	119	→	-10	↓	150	↑	-40	↓
La	Linh Cảm	97	↑	-71	↓	120	↑	-100	↓
Gianh	Mai Hóa	57	↓	-70	↓	65	↑	-75	↓
Hương	Kim Long	42	↓	34	↓	46	↑	32	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	36	↑	-23	↓	40	↑	-35	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	69	↑	16	↓	70	↑	15	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	17	↑	-45	↓	20	↑	-60	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		24/08	25/08	26/08	27/08	28/08	29/08	24/08	25/08	26/08	27/08	28/08	29/08												
Sông Tiền	Tân Châu	187	↓	180	↓	178	↓	175	↓	185	↑	200	↑	136	↓	132	↓	128	↓	125	↓	130	↑	140	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	185	↓	180	↓	175	↓	172	↓	185	↑	197	↑	120	↑	110	↓	105	↓	105	⇒	110	↑	120	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 26/08

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng